

Bản án số: 317/2023/HS-PT
Ngày: 23 - 5 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Thế Mạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Vi Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 739/2022/TLPT-HS ngày 17-10-2022 đối với các bị cáo **Phạm Quang T**, **Nguyễn Triệu Đông Đ** do có kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HSST ngày 12-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Phạm Quang T

Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 19-8-2000, nơi sinh: **Huyện T, tỉnh Kiên Giang**; nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ học vấn: lớp 10/12; cha là: **Phạm Hồng T1**, sinh năm 1973; mẹ là: **Đào Thị Đ1**, sinh năm 1980; anh, chị, em: 03 người, bị cáo là người thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân:

- Từ nhỏ sống cùng gia đình, học đến lớp 10 thì nghỉ. Tháng 02/2019 thi hành nghĩa vụ quân sự tại **Đoàn kinh tế Quốc phòng I, Quân khu I**. Đến tháng 02/2021 xuất ngũ.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: Ngày 10-6/-2020, bị Tòa án quân sự khu vực **Quân khu I** xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Hành hung đồng đội”. Chưa chấp hành xong hình phạt.

- Bị cáo **Phạm Quang T** bị bắt tạm giam từ ngày 31-5-2021 đến nay tại Trại tạm giam - **Công an tỉnh A**.

*Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo **Phạm Quang T**:*

Luật sư **Vũ Ngọc C** thuộc **văn phòng L3** - **Đoàn luật sư thành phố C**; địa chỉ: **A, khu dân cư I, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ**. Có mặt.

Luật sư **Phạm Văn T2** - Luật sư thuộc **Đoàn luật sư thành phố H**. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Triệu Đông Đ**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 09-10-2001, nơi sinh: **Huyện C, tỉnh An Giang**; nơi cư trú: **Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang**; chỗ ở hiện nay: **Khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 12/12; cha là: **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1960; mẹ là: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967; anh, chị, em: 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân: Bị cáo từ nhỏ sống cùng gia đình, học đến lớp 12 thì nghỉ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo **Nguyễn Triệu Đông Đ** bị bắt tạm giam từ ngày 31-5-2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh A**. Có mặt.

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo **Nguyễn Triệu Đông Đ**:* Luật sư **Huỳnh Thảo L**, thuộc **văn phòng L4** - **Đoàn luật sư tỉnh A**; địa chỉ: **Số A (số cũ là 82Bis) đường T, tổ A, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**. Có mặt.

- Bị hại:

1. **Huỳnh Nguyên L1**, sinh ngày 25-11-2003 (đã chết);

*Người đại diện hợp pháp của bị hại **L1**:* Ông **Huỳnh Nguyên B**, sinh năm 1979; nơi cư trú: **Ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang**; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông **Huỳnh Nguyên B**:* Bà **Bùi Trần Phú T3** thuộc **Văn phòng L5** - **Đoàn luật sư tỉnh A**; địa chỉ: **Số G đường H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**; có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại **L1** kháng cáo:* Ông **Huỳnh Nguyên B**; trú tại: **Ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26-5-2021, Huỳnh Nguyên L1, Trần Võ Hoàng M (sinh ngày 08-3-2005), Trần Văn P (sinh ngày 29-6-2004), Trần Hoàng M (sinh ngày 08-7-2005), Trần Minh T4 (sinh ngày 12-3-2008), Võ Quốc K (sinh ngày 14-7-2006), Khuru Hoàng N (sinh ngày 27-12-2001) đi 05 xe mô tô chạy đến khu vực chùa D2 thuộc thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang chơi do nơi đây có phong cảnh đẹp. Tại đây, nhóm Phạm Quang T, Nguyễn Triệu Đông Đ, Nguyễn Trường T5, Đặng Văn H1, Nguyễn Hà Tuấn A, Tô Hoàng D, Nguyễn Quốc K1 đi trên 04 xe mô tô đến chơi gần nhóm của L1. Lúc này, Tuấn A, D điều khiển xe mô tô nẹt pô, giật bánh đầu khiêu khích và rủ nhóm L1 đua xe. Bị khiêu khích, L1 hỏi nhóm “Chơi tụi nó không” thì cả nhóm đồng ý, rồi cả nhóm quay lại nhà của Võ Quốc K ở ấp Đ, thị trấn N để lấy dao, P và K đi vào nhà lấy 04 cây dao tự chế để vào bao nylon màu trắng đưa cho T4 ôm rồi cả nhóm chạy đến công Trung tâm Y tế huyện T chờ nhóm T chạy ngang thì đuổi chém.

Trong thời gian này, Trần Hoàng M do có việc về nhà trước, Trần Võ Hoàng M điều khiển xe về nhà ăn cơm thì gặp nhóm T đang trên đường đi đến cầu T để về huyện T, tỉnh Kiên Giang nên Hoàng M quay xe lại cho những người trong nhóm của L1 biết. Lẽ lấy 01 cây dao tự chế trong bao ra cầm trên tay và cây gậy ba khúc bằng kim loại mang theo trong người lên xe mô tô biển số 67AM - 042.49 do Trần Võ Hoàng M điều khiển chở, cùng với Trần Minh T4 điều khiển xe mô tô biển số 67F8 – 8741 chở Võ Quốc K cầm dao tự chế ngồi giữa và Trần Văn P cầm dao tự chế ngồi phía sau đuổi theo nhóm của T. Khi nhóm L1 đuổi theo kịp, L1 hỏi nhóm của T “Thằng nào rủ đua xe” và L1 dùng dao chém trúng vào lưng của Đặng Văn H1 và trúng vào tay phải của Nguyễn Hà Tuấn A. P nhảy xuống xe cầm dao chém vào tay trái, lưng của Tuấn A thì Tuấn A bỏ chạy vào nhà người dân gần đó. Lúc này, nhóm của T dừng xe lại, Đ dùng mũ bảo hiểm đánh nhau với L1, T xông vào dùng tay đánh Trần Võ Hoàng M ngã xuống đường, sau đó T nhặt được cây gậy ba khúc bằng kim loại của L1 làm rơi, cầm trên tay rượt đuổi đánh T4, Võ Quốc K, P bỏ chạy. Còn Đ trong lúc đánh nhau với L1 làm rơi nón bảo hiểm nên dùng tay phải chụp lấy cây dao tự chế của L1 đồng thời vật L1 ngã nằm xuống đường, H1 chạy đến dùng chân đá vào người L1 02 cái, T chạy đến trên tay cầm đầu nhỏ cây gậy ba khúc đã giữ ra sẵn bảo L1 bỏ dao ra, nhưng L1 không bỏ, nên T đập đầu to của cây gậy ba khúc vào nón bảo hiểm L1 đang đội trên đầu làm vỡ nón bảo hiểm. Lẽ vẫn không bỏ cây dao, T tiếp tục đập 02 cái vào trán bên trái của L1 thì L1 bỏ cây dao nằm ôm đầu, Đ giật lấy cây dao đứng lên chém vào đùi trái Lẽ 02 nhát. Thấy L1 nằm bất động, nhóm của T bỏ đi về.

Tuấn A bị thương được đưa đến Bệnh viện Đ4, tỉnh Kiên Giang điều trị; Lê được đưa Bệnh viện T14 rồi chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H cấp cứu, điều trị. Đến ngày 31-05-2021 L1 chết.

Ngày 28-5-2021, Nguyễn Hà Tuấn A có đơn yêu cầu xử lý hình sự người chém Tuấn A gây thương tích.

Ngày 31-5-2021, T, Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh An Giang đầu thú.

* Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 105/21/TT ngày 31-5-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận nguyên nhân chết của Huỳnh Nguyên L1, sinh năm 2003:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sảy sát nhiều nơi trên cơ thể.
 - Bầm quanh mắt trái.
 - Chảy máu tai trái.
 - Máu tụ dưới da lan tỏa toàn bộ hộp sọ.
 - Hộp sọ vỡ phức tạp vùng thái dương trái.
 - Máu tụ ngoài màng cứng – dưới màng cứng, dập phù não.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương thương sọ não nặng, hộp sọ vỡ phức tạp, máu tụ ngoài màng cứng - dưới màng cứng, dập phù não.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 333/21/TgT ngày 27-7-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Hà Tuấn A, sinh năm 2004:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
- 03 vết sâu sát vùng lưng phải bờ thẳng để lại vết biến đổi sắc tố da:
 - + Vết 01: Kích thước (03 x 0.1)cm: 0.5% (không chấm năm phần trăm).
 - + Vết 02: Kích thước (4.5 x 0.5)cm: 0.5% (không chấm năm phần trăm).
 - + Vết 03: Kích thước (1.5 x 0.1)cm: 0.5% (không chấm năm phần trăm).
 - Vết sâu sát mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay phải để lại vết biến đổi sắc tố da, bờ phẳng, kích thước (2.5 x 0.1)cm: 0.5% (không chấm năm phần trăm).

- Sẹo mặt sau ngoài cổ tay trái, kích thước (2.5 x 0.2)cm, bờ sắc gọn (sẹo mở thêm đầu trên kích thước (01 x 0.3)cm, sẹo mở thêm đầu dưới kích thước (2.5 x 0.5)cm. Đứt hoàn toàn gân duỗi ngón cái ngắn + dài. Đứt gân duỗi cổ tay quay dài + ngắn: 07% (không bảy phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09% (không chín phần trăm).

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 418/C09B ngày 07-01-2022 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với Trần Văn P:**

Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 12 năm 2021) Trần Văn P có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

*** Lời khai đại diện bị hại, bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Huỳnh Nguyên B, Nguyễn Hà Tuấn A, Võ Kim T6, Huỳnh Thị Q, Trần Thanh H2, Lê Thị Bé T7, Trương Văn P1, Trần Thị N1, Trần Huy G1, Huê Q, Trần Minh T8, Lương Văn Đ2, Trần Thị H3, Trần Văn Ú, Trần Văn Q1, Trương Thanh V, Nguyễn Tấn T9, Huỳnh Hữu T10, Nguyễn Văn G, Phạm Hồng T1, Nguyễn Thị Kiều D1, Nguyễn Thị Lọ L2, Trần Bích T11, Nguyễn Thị T12, Trần Hoàng M, Khru Hoàng N2, Nguyễn Hữu T13, Nguyễn Khánh H4, Võ Quốc K, Trần Minh T4, Tô Hoàng D, Nguyễn Quốc K1, Đặng Văn H1, Nguyễn Trường T5 trình bày phù hợp nội dung vụ án. Qua sự việc, Tuấn A đã nhận được số tiền bồi thường 20.000.000 đồng của gia đình P, Trần Võ Hoàng M, không yêu cầu bồi thường thêm, xin giảm nhẹ cho P, M. H1 bị Huỳnh Nguyên L1 dùng dao chém vào lưng gây thương tích, nhưng do thương tích nhẹ H1 từ chối giám định, không yêu cầu xử lý hình sự đối với L1 và những người trong nhóm của L1.

Riêng, ông Huỳnh Nguyên B đại diện hợp pháp bị hại L1 yêu cầu bồi thường số tiền 419.277.445 đồng gồm chi phí điều trị, chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 12-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T, Nguyễn Triệu Đông Đ phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, khoản 2 Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Quang T** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo, án số 04/2020/HS-ST ngày 10-6-2020 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 9 là 09 tháng, tổng hình phạt mà bị cáo phải chấp hành là 16 năm 09 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 31-5-2021.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Triệu Đông Đ** 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 31-5-2021.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo **Phạm Quang T**, **Nguyễn Triệu Đông Đ** phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại ông **Huỳnh Nguyên B** với tổng số tiền là 241.158.000 đồng.

Bị cáo **T**, **Đ** đã nộp được số tiền 55.000.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 05-7-2021, số tiền còn lại các bị cáo phải nộp tiếp là 186.158.000 đồng.

Bị cáo **T** và bị cáo **Đ** mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông **Huỳnh Nguyên B** với số tiền là 93.079.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20-01-2022, bị cáo **Phạm Quang T**, **Nguyễn Triệu Đông Đ** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại **L1** là ông **Huỳnh Nguyên B** kháng cáo tăng nặng đối với các bị cáo **Phạm Quang T**, **Nguyễn Triệu Đông Đ**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Phạm Quang T** và luật sư bào chữa cho bị cáo vẫn giữ quan điểm như ở tòa án cấp sơ thẩm cho rằng các bị cáo phạm tội là do lỗi phần nhiều của nhóm bị hại **Lễ** khi dùng hung khí tấn công nhóm của **T** với thái độ hung hăng và mạnh động khi nhóm của bị cáo **T** không có hung khí trong tay. Bị cáo đánh trả lại và buộc dùng

chính hung khí của người bị hại đánh lại. Như vậy, các bị cáo không phạm tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh và áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự - phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của của nạn nhân gây ra.

Bị cáo **Nguyễn Triệu Đông Đ** đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Triệu Đông Đ** cho rằng bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là đúng. Do nhóm của của bị hại **L1** tấn công trước. Bị cáo **Nguyễn Triệu Đông Đ** phạm tội với vai trò thứ yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại **L1** là ông **Huỳnh Nguyên B** đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo **T, Đ**. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông **Huỳnh Nguyên B** là Luật sư **Bùi Trần Phú T3** cho rằng khi tấn công nhóm của bị hại **L1** thì các bị cáo đánh dã man: Đ xô đẩy ngã **L1**, **T** cầm gậy đánh nhiều cái vỡ nón bảo hiểm của **L1** và tiếp tục đánh 02 cái vào đầu làm **L1** ôm đầu ngã xuống đất. Lẽ không còn khả năng đề chống trả thì bị cáo chém 02 nhát vào đùi của **L1** dẫn đến **Huỳnh Nguyên L1** chết ngay tại chỗ nhưng án sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án nhẹ. Vì vậy đề nghị hội đồng tăng hình phạt đối với **Phạm Quang T, Nguyễn Triệu Đông Đ**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Hành vi phạm tội của các bị cáo dùng hung khí với thái độ hung hăng, mạnh động, lạnh lùng khi bị cáo **T** dùng gậy đánh vỡ nón bảo hiểm của **L1**, bị cáo còn không chịu buông tha, đánh tiếp 02 cái nữa và bị hại ôm đầu nằm bất động còn dùng dao chém 02 nhát vào đùi của bị hại. Đối với bị hại thì chỉ nghe thách đồ nhau đã chuẩn bị hung khí đón đầu nhóm của bị cáo **T** để đánh, lỗi một phần của người bị hại. Đề nghị căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp đơn kháng cáo của **Phạm Quang T, Nguyễn Triệu Đông Đ** và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại ông **Huỳnh Nguyên B**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của bị cáo, Luật sư, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại **L1** là ông **Huỳnh Nguyên B**: Đơn kháng cáo của các bị cáo **Phạm Quang T, Nguyễn Triệu Đông Đ** và kháng cáo của người đại diện hợp pháp ông

Huỳnh Nguyên B được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về tử thi, bản kết luận giám định pháp y về thương tích 09% của Nguyễn Hà Tuấn A do vật sắc gây nên và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25-8-2021, nhóm của L1 (Huỳnh Nguyên L1, Trần Võ Hoàng M, Trần Văn P, Trần Hoàng M, Trần Minh T4, Võ Quốc K, Khuru Hoàng N) mâu thuẫn với nhóm của T (Phạm Quang T, Nguyễn Triệu Đông Đ, Nguyễn Trường T5, Đặng Văn H1, Nguyễn Hà Tuấn A, Tô Hoàng D, Nguyễn Quốc K1) khi nhóm này đi xe mô tô nẹp pô khiêu khích với nhóm của L1. Do bức tức, L1 và đồng bọn đã chuẩn bị hung khí đón lõng nhóm của T đang di chuyển từ hướng T về lại Kiên Giang. Khi 02 nhóm gặp nhau, L1 hô lớn: “*Thằng nào hôi nãy rủ đưa xe*” rồi dùng dao tự chế chém trúng lưng của H1 và tay phải của Tuấn A. Đồng thời, bị cáo Đ đã xô đẩy và đe ngã Lễ. Phạm Quang T liền dùng gậy ba khúc đánh vào đầu làm vỡ nón bảo hiểm của L1. Không dừng lại ở đó, bị cáo T tiếp tục cầm gậy đánh 02 cái làm L1 ôm đầu ngã xuống đất. Lễ không còn khả năng đề chống trả thì Đ đã giựt được dao tự chế chém 02 nhát vào đùi của L1. Hậu quả làm Huỳnh Nguyên L1 chết ngay tại chỗ do “*Chấn thương sọ não nặng, hộp sọ vỡ phức tạp, máu tụ ngoài màng cứng - dưới màng cứng, dập phù não*”. Hành vi đó của các bị cáo Phạm Quang T và Nguyễn Triệu Đông Đ đã phạm vào tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án Phạm Quang T và Nguyễn Triệu Đông Đ là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và kháng cáo tăng nặng của người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Nguyên B: Như phân tích ở phần [2], hành vi phạm tội của Phạm Quang T và Nguyễn Triệu Đông Đ đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện lỗi cố ý trực tiếp dẫn đến cái chết của người bị hại Huỳnh Nguyên L1. Chỉ vì sự mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa hai băng nhóm mà dùng hung khí nguy hiểm thanh toán nhau. Các bị cáo phạm tội giết người với vai trò cùng là người thực hành, có tính chất hung hãn, coi thường pháp luật thuộc trường hợp phạm tội “*Có tính chất côn đồ*”. Vì vậy, cần xét xử nghiêm và tương xứng mức độ, hành vi hậu quả xảy ra nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, thực tế nhóm của L1 chủ động gây sự trước khi L1 có hành động hô lớn và dùng dao tự chế chém H1 và Tuấn A. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo là đúng, đó là: Bị cáo T đã từng bị Tòa án quân sự khu vực Quân khu I xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

về tội “*Hành hung đồng đội*”. Không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, bị cáo **T** tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hơn khi chưa chấp hành xong hình phạt thuộc tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Đ** xô đẩy ngã bị hại **L1**, giật con dao chém nhiều nhát vào đùi của **L1**. Bị cáo **Đ** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội cả 02 bị cáo ra đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn; tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại 55.000.000 đồng. Riêng bị cáo **Nguyễn Triệu Đông Đ** có nhân thân tốt - chưa có tiền án, tiền sự. Hơn nữa, người bị hại có một phần lỗi khi chuẩn bị hung khí nguy hiểm từ trước đó như gậy ba khúc, dao tự chế, gậy đánh bóng chày. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc và xử phạt bị cáo **Phạm Quang T** 16 năm tù và bị cáo **Đ Nguyễn Triệu Đ** 13 năm tù về tội “*Giết người*” là tương xứng với hành vi phạm tội và phù hợp pháp luật.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phạm Quang T** và **Nguyễn Triệu Đông Đ** và người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông **Huỳnh Nguyên B**. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quan điểm của hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Bị cáo **Phạm Quang T** và **Nguyễn Triệu Đông Đ** không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 135 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo **Phạm Quang T** và **Nguyễn Triệu Đông Đ** và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông **Huỳnh Nguyên B**. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm hình sự số 18/2022/HS-ST ngày 12-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. **Tuyên xử:**

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Quang T** 16 (mười sáu) năm tù về tội “*Giết người*”. Tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo, án số 04/2020/HS-ST ngày 10-6-2020 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu chín là 09 tháng, tổng hình phạt mà bị cáo phải chấp hành là 16 năm 09 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 31-5-2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Triệu Đông Đ** 13 (mười ba) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 31-5-2021.

2. Về án phí:

Bị cáo **Phạm Quang T** và **Nguyễn Triệu Đông Đ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23 - 5 - 2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Lưu: VP, HS (ĐTM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Cầu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn

Phạm Công Mười

Lê Thúy Cầu